

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 7769-CV/VPTW ngày 05/9/2023 và công văn số 20157-CV/VPTW ngày 15/1/2026;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 50-TB/ĐUMTTQ, CĐTTW ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;

- Căn cứ Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá XII;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII (ban hành kèm theo Quyết định số 54-QĐ/TWĐTN-BTC 31/01/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 423-QĐ/TWĐTN-BTC 29/01/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn);

- Xét đề nghị của Ban Công tác Đoàn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; Ban Chấp hành các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn; các ban tham mưu, giúp việc Trung ương Đoàn căn cứ quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Công tác Đoàn báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/hiện);
- Đ/c Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, TT Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Đ/c Bùi Thị Minh Hoài, UV Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ VN (để b/c);
- Đảng uỷ MTTQ, CĐTTW (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Các tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW (để p/h);
- Vụ Tổng hợp, Văn phòng TW;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ VI, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ Đoàn thể ND, Ban Tuyên giáo và Dân vận TW;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Lưu CTĐ.

**TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT**



Bùi Quang Huy



QUY CHẾ

Cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1289-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 15/5/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho những đối tượng sau đây thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (gọi tắt là cán bộ đoàn):

1. Những người giữ các chức danh Bí thư Chi đoàn trở lên.
2. Những người làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Đoàn các cấp và trực tiếp làm công tác Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu nhi từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.
3. Trợ lý thanh niên, cán bộ Ban Thanh niên các cấp trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Các nội dung liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Quy chế này được áp dụng trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cấp uỷ đảng là ban thường vụ cấp uỷ, đảng uỷ, chi uỷ.
2. Tập thể lãnh đạo là tập thể có thẩm quyền trong công tác cán bộ, gồm cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
3. Đoàn cấp tỉnh gọi chung cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Đoàn tương đương cấp tỉnh.
4. Đoàn cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương gọi chung cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các xã, phường, đặc khu ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong trường học, doanh nghiệp, cơ quan và tương đương.
5. Cán bộ đoàn chuyên trách là những người được hưởng lương để chuyên làm công tác Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu nhi.

Điều 4. Quan điểm, nguyên tắc

1. Cấp uỷ đảng lãnh đạo toàn diện, chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác cán bộ đoàn và quản lý cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; cùng với tập thể lãnh đạo chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đoàn cấp trên

trong việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cùng cấp.

2. Công tác cán bộ đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đoàn, đồng thời tạo nguồn bổ sung cán bộ cho hệ thống chính trị.

3. Công tác cán bộ đoàn có tính đặc thù riêng, do vậy cán bộ đoàn đòi hỏi có độ tuổi sát với độ tuổi thanh niên.

4. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ đoàn và quản lý đội ngũ cán bộ đoàn, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ đoàn.

Chương II

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 5. Nghĩa vụ của cán bộ đoàn

1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam; kiên định mục tiêu và lý tưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; xung kích đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động; gương mẫu chấp hành Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, sự phân công của tập thể lãnh đạo, Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đoàn cấp trên.

3. Tận tụy với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; tôn trọng và liên hệ mật thiết với đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và nhân dân. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

4. Tích cực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện sức khỏe và kỹ năng công tác Đoàn.

5. Cán bộ đoàn ở mỗi cấp, mỗi địa phương, đơn vị phải là tấm gương cho đoàn viên và thanh niên noi theo.

Điều 6. Quyền của cán bộ đoàn

1. Được thông tin đầy đủ, được tham gia ý kiến với cấp uỷ đảng, lãnh đạo, người sử dụng lao động về chủ trương, kế hoạch triển khai nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan đến công tác đoàn và công tác thanh thiếu nhi.

2. Được bố trí thời gian thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và tham gia các hoạt động của Đoàn.

3. Được ưu tiên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh... để phục vụ công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi và các nhiệm vụ công tác khác.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định chung của Đảng, Nhà nước và theo Quy chế này.

5. Được bố trí công tác phù hợp khi quá tuổi làm cán bộ đoàn.

Chương III

TIÊU CHUẨN CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 7. Tiêu chuẩn chung

1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia – dân tộc, nhân dân, tập thể, lợi ích của tổ chức Đoàn, đoàn viên, thanh thiếu nhi lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì sự phát triển của tổ chức Đoàn và lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu nhi. Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đoàn, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; trình độ học vấn, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học phù hợp với yêu cầu của vị trí công tác được giao; trưởng thành từ phong trào đoàn, hội, đội hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh thiếu nhi hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác thanh vận.

4. Có sức khỏe tốt; ngoại hình phù hợp với công tác thanh vận

Điều 8. Tiêu chuẩn Bí thư Trung ương Đoàn và Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

1. Về độ tuổi: Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 47 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về các tiêu chuẩn khác

2.1. Bí thư Trung ương Đoàn

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; có tư duy chiến lược về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; là cán bộ tiêu biểu trên các lĩnh vực công tác, có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp.

c) Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

- Cán bộ, lãnh đạo quản lý ở Trung ương (các chức danh Vụ trưởng và tương đương trở lên).

- Bí thư Đoàn cấp tỉnh.

- Trưởng ban, đơn vị trực thuộc Trung ương Đoàn.

Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phải là tấm gương tiêu biểu trong tổ chức Đoàn, có nhiệt huyết, kinh nghiệm, uy tín cao được thừa nhận thực tế trong tổ chức Đoàn và hệ thống chính trị, đối với đoàn viên và thanh niên cả nước; có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, thanh niên và giám sát, phản biện xã hội; có năng lực tổ chức điều hành hệ thống cơ quan chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở cấp tỉnh hoặc cấp phó đoàn thể hoặc cấp thứ trưởng, phó trưởng ban, ngành Trung ương; độ tuổi do cấp quản lý quyết định theo yêu cầu công tác.

Bí thư Thường trực Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên và giám sát, phản biện xã hội. Chủ trì hoặc trực tiếp tổ chức, xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào nòng cốt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Mặt trận Tổ quốc. Có kinh nghiệm công tác tương tự tiêu chuẩn chức danh Bí thư Trung ương Đoàn.

2.2. Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp.

Điều 9. Tiêu chuẩn Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh

1. Về độ tuổi: Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 42 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về các tiêu chuẩn khác

2.1. Bí thư

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của đoàn tại địa phương; là cán bộ tiêu biểu trong lĩnh vực công tác của địa phương, đơn vị, có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp.

c) Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

- Cán bộ, lãnh đạo quản lý ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các chức danh Trưởng phòng và tương đương trở lên).

- Bí thư đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành Đoàn.

2.2. Phó Bí thư

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của đoàn tại địa phương; có phong cách lãnh đạo tốt.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp.

2.3. Ủy viên Ban Thường vụ

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể; có kinh nghiệm thực

tiền, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của đoàn tại địa phương.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương

1. Bí thư Đoàn cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Phó Bí thư Đoàn cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương cơ bản có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp.

2. Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 42 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách cơ bản có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn công tác ở các đơn vị dưới cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương

Đối với cán bộ đoàn công tác tại các tổ chức đoàn dưới cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) và tương đương thì áp dụng tiêu chuẩn cán bộ theo đối tượng, khu vực đã được quy định trong Quy chế này.

Điều 12. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong trường học

1. Đối với học sinh, sinh viên: Học lực từ loại khá trở lên.

2. Đối với cán bộ, giáo viên: Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên. Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 40 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) trong trường học: trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi được áp dụng như Điều 10. Đối với Bí thư Đoàn tại các trường học ngoài hệ thống giáo dục công lập cơ bản có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Điều 13. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong cơ quan, doanh nghiệp

1. Về độ tuổi: Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 40 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về tiêu chuẩn khác:

- Đối với cơ quan: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.

- Đối với doanh nghiệp: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (riêng doanh nghiệp ngoài nhà nước có thể tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên).

3. Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp xã, phường, đặc khu (cấp trên trực tiếp cơ sở) trong cơ quan, doanh nghiệp: trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi được áp dụng như Điều 10. Đối với Bí thư Đoàn thuộc các doanh nghiệp ngoài Nhà nước cơ bản có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Điều 14. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an

Ban Bí thư Trung ương Đoàn chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Cục Công tác chính trị, Bộ Công an xem xét quy định cụ thể về cơ cấu, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và độ tuổi của cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an.

Chương IV

CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 15. Tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng để làm việc tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đoàn các cấp thực hiện theo các quy định về công tác tuyển dụng của Đảng, Nhà nước.

2. Người được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung quy định tại điều 7, Quy chế này, đồng thời là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 16. Quy hoạch

1. Công tác quy hoạch cán bộ đoàn gắn với công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và do cấp uỷ đảng các cấp chủ trì. Nội dung, quy trình thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đoàn được tiến hành theo quy định chung của Đảng và quy định của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Ban Bí thư Trung ương Đoàn xây dựng, quản lý quy hoạch các chức danh trong Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh trong Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

3. Ban Thường vụ Đoàn các cấp có trách nhiệm xây dựng, quản lý quy hoạch chức danh cán bộ đoàn cấp mình, báo cáo cấp uỷ đảng xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ đảng quản lý.

Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo việc xây dựng khung chương trình, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chung trong hệ thống Đoàn. Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

2. Ban Thường vụ Đoàn các cấp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ đoàn theo quy định, hướng dẫn, kế hoạch của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

3. Cán bộ đoàn chủ động đề xuất việc học tập, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... của mình để cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo xem xét, giải quyết, tạo điều kiện cho đi học và có kế hoạch bố trí, sắp xếp công tác.

Điều 18. Bố trí, sử dụng

1. Việc bố trí, sử dụng cán bộ trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đoàn các cấp thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, Nhà nước và của địa phương, đơn vị. Đối với cán bộ chủ chốt, Ban Thường vụ Đoàn báo cáo cấp uỷ đảng xem xét, quyết định.

2. Hằng năm, Ban Thường vụ Đoàn các cấp có trách nhiệm rà soát cán bộ đoàn chuyên trách hết tuổi tham gia công tác Đoàn hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ công tác Đoàn, báo cáo cấp uỷ đảng xem xét, bố trí, sắp xếp công tác khác phù hợp với trình độ, năng lực và quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt.

Điều 19. Nhận xét, đánh giá

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc nhận xét đánh giá cán bộ đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đoàn.

2. Việc nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn được tiến hành định kỳ hằng quý (riêng quý IV kết hợp vào nhận xét, đánh giá cuối năm), hằng năm; theo nhiệm kỳ công tác; trước khi tiến hành công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử.

3. Nội dung nhận xét, đánh giá gồm: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; khả năng quy tụ và ảnh hưởng trong thanh thiếu nhi và trong nhân dân; sức khỏe, sở trường và triển vọng phát triển của cán bộ đoàn... Phân loại, bình xét cán bộ đoàn phải dựa trên cơ sở nhận xét, đánh giá, theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn và được cấp uỷ đảng xác nhận.

4. Cấp uỷ đảng chỉ đạo việc nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn để làm căn cứ bố trí, sử dụng, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và thực hiện chính sách cán bộ.

Điều 20. Cử đi đào tạo thực tế, luân chuyển, điều động

1. Việc cử cán bộ đoàn đi đào tạo thực tế phải gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ. Khi có yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện việc tăng cường cán bộ xuống công tác ở tổ chức Đoàn cấp dưới hoặc tăng cường cán bộ Đoàn cấp dưới lên công tác tại tổ chức Đoàn cấp trên để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thời gian cử cán bộ đoàn đi đào tạo thực tế mỗi lần từ 1 đến 3 năm, tùy đối tượng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định.

2. Ban Thường vụ Đoàn các cấp chủ động báo cáo, đề xuất với cấp uỷ đảng trong việc thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Đoàn

Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ đoàn thực hiện theo các quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Đoàn.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

1. Cán bộ đoàn có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, trong công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu nhi được Đoàn xem xét, khen thưởng và đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền khen thưởng.

2. Cán bộ đoàn mắc khuyết điểm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật của Đoàn, kỷ luật của Đảng, của chính quyền theo quy định.

3. Việc kiểm tra công tác cán bộ đoàn do cấp uỷ đảng cấp trên chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đoàn cấp trên thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Đoàn.

4. Các cấp bộ Đoàn tham gia giám sát cán bộ đoàn và công tác cán bộ đoàn theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Điều 23. Chế độ, chính sách

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước. Ban Thường vụ Đoàn các cấp có trách nhiệm tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, đơn vị việc bố trí, tạo cơ chế về chế độ, chính sách đối với cán bộ đoàn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp thường xuyên tham mưu cho cấp uỷ đảng cùng cấp những vấn đề liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ đoàn và tham mưu cho cấp uỷ đảng cùng cấp định kỳ hằng năm làm việc với cấp bộ Đoàn về công tác cán bộ; định kỳ báo cáo đoàn cấp trên theo quy định.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Quy chế này thay thế cho Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nội dung về cán bộ và công tác cán bộ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện theo Quy chế này.
